TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 153/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

Anh Đặng Thanh B – sinh năm 1980

Chị Tường Lan A – sinh năm 1983

Cùng HKTT: Số nhà M – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội

Cùng trú tại: Số nhà F, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Đặng Thanh B và chị Tường Lan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 25/4/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội). Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung**: Anh, chị có 02 (hai) con chung là cháu Đặng Thanh H – sinh ngày 07/8/2007 và cháu Đặng Hồng P – sinh ngày 09/10/2018. Anh, chị thoả thuận: Chị Lan A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B cho đến khi chị Lan A yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh B có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Thoả thuận của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ**: Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] **Về các vấn đề khác**: Không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án**: Anh Đặng Thanh B tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Thanh B và chị Tường Lan A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị có 02 (hai) con chung là cháu Đặng Thanh H – sinh ngày 07/8/2007 và cháu Đặng Hồng P – sinh ngày 09/10/2018. Anh, chị thoả thuận: Chị Lan A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh B cho đến khi chị Lan A yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh B có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở, công nợ: Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

- Về các vấn đề khác: Không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Thanh B tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002230 ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Hà Nội, Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hà Nội, Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội
- UBND phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội (GCNKH số 63, ngày 25/4/2006)
- Lưu HS/VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp